

## **Bài mẫu số 4 - Phân tích hai khổ đầu bài Tràng Giang**

Huy Cận là một tác giả nổi tiếng của làng thơ Mới, trong đó ông được biết đến với một hồn thơ "cổ điển nhất". Ông đã từng tâm sự "Trước Cách mạng, tôi thường có thú vui vào chiều chủ nhật hàng tuần đi lên vùng đê Chèm để ngoạn cảnh sông Hồng. Phong cảnh sông nước đẹp gợi cho tôi nhiều cảm xúc."

Và bài thơ Tràng giang đã được ra đời vào một chiều lãng mạn như vậy của Huy Cận, tác phẩm được in trong tập Lửa Thiêng (1940). Không chỉ có cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước, Tràng giang còn chứa đựng tâm trạng, nỗi niềm sâu kín của người thi sĩ. Điều đó được thể hiện rất rõ qua 2 khổ thơ đầu bài Tràng giang.

Thơ là một thể loại mang nhiều ý tứ vì vậy người viết thơ ít bao giờ thể hiện ngay những suy tư của mình trên bề mặt con chữ mà họ thường mượn cảnh thiên nhiên để ngụ tình, sau đó chất lọc qua từng từ ngữ.

Bởi vậy muốn hiểu hết dụng ý của nhà thơ, người đọc phải thật chậm rãi "tháo từng lớp vỏ", có như vậy mới chạm đến được tầng sâu nhất mà không khiến nó bị "trầy xước" hay "vỡ bể". Huy Cận cũng không ngoại lệ, mở đầu bài thơ ông đã sử dụng những hình ảnh quen thuộc: con thuyền, dòng sông để qua đó thể hiện cảm xúc của mình:

"Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,  
Con thuyền xuôi mái nước song song."

Lặp lại vần "ang" trong "tràng giang", tác giả cho thấy một không gian trải dài, rộng ngợp, đây cũng là điểm nổi bật cho phong cách thơ của Huy Cận. Ngay sau đó tâm trạng của nhà thơ được mở ra với "buồn điệp điệp". Nỗi buồn bây giờ không phải một cái gì đó mơ hồ, mơ hồ mà đã được cụ thể hóa, nó như từng đợt sóng đang gối vào nhau trào dâng, cứ thế không ngớt vỗ vào bờ. Đọc câu thơ, ta biết được nỗi buồn ấy chẳng dấy lên trong thời gian ngắn mà âm ỉ kéo dài, tựa như sẽ tồn tại vĩnh cửu.

Từ ‘song song" trong câu thơ sau gợi nên hình ảnh hai vật, hai thế giới nằm cạnh nhau nhưng không bao giờ có sự va chạm, có sự gần gũi nhưng chẳng bao giờ gặp gỡ. Ở đây tác giả như muốn nhấn mạnh sự đơn lẻ, cô độc của con thuyền trên dòng sông đồng thời cũng chính là sự cô đơn của con người bên dòng đời.

Từ trước đến nay, thuyền và nước là hai sự vật luôn gắn bó mật thiết hể nhưng trong Tràng giang của Huy Cận chúng lại hờ hững tách rời nhau:

"Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;  
Củi một cành khô lạc mấy dòng."

"Thuyền về" nhưng "nước lại", hoạt động trái chiều, lạc nhịp này gợi nên sự xa cách để từ đó mang lại cảm giác cô đơn, mất mát "sầu trăm ngả", nhìn ở đâu cũng chỉ thấy buồn bã, sầu thương. Có thể nói rằng trung tâm của khổ thơ đầu chính là câu "củi một cành khô lạc mấy dòng" và ‘củi một cành khô" là hình ảnh độc đáo bởi trong thơ ca xưa nay, nhất là thơ trung đại khi chất liệu thơ được đưa vào đều phải được gọt giũa, chọn lọc như tùng, cúc, trúc, mai chứ ít có sự vật đời thường, giản dị như củi khô.

Bên cạnh đó tác giả đã dùng biện pháp đảo ngữ và chắt lọc các từ đơn làm cho câu thơ như bị gãy gập, rời rạc, mất đi sự liên kết. Từ "lạc" ở đây được sử dụng rất đắt, nó cho ta thấy đâu đó một thân phận đơn chiếc bị đẩy đưa ngoài ý muốn, bơ vơ giữa bao dòng nước xiết không biết trôi về nơi đâu. Hình ảnh đặc biệt này chính là ẩn dụ cho số kiếp lênh đênh, lạc lõng của con người giữa nhân gian rộng lớn, để từ đó nỗi buồn cứ trùng điệp chồng chất.

Sang đến khổ thơ thứ hai, tầm nhìn của thi sĩ đã vượt xa khỏi những gì trước mắt để một không gian hoang vắng, tiêu điều từ từ xuất hiện:

"Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,  
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều."

Đọc những câu thơ này của Huy Cận, ta nhớ đến khung cảnh vắng lặng tương tự trong Chinh Phụ ngâm:

"Non kì quạnh quẽ trăng treo,  
Bến Phì gió thổi đìu hiu mấy gò."

Ngọn gió đìu hiu này đã vượt không gian và thời gian, xuất hiện thêm một lần nữa để làm buồn lòng người thi sĩ. Từ láy "lơ thơ" được tác giả đưa lên đầu câu nhằm nhấn mạnh sự thưa thớt, rời rạc của cảnh vật, có mấy hòn đất nhỏ mọc trên dòng "Tràng giang" và trên những hòn đất ấy là những lau và sậy mỗi khi có cơn gió thổi qua ngả nghiêng tách rời, tiêu điều hiu hắt.

Qua câu thơ tiếp theo, ta bắt gặp được một không gian mang "hơi người" là chợ, chợ gọi nên bao tiếng mua bán nhộn nhịp, là biểu trưng cho đời sống kinh tế của một vùng thế nhưng ở đây chợ cũng chỉ ở đâu đó vang vọng không rõ, sự sống đã đi vào thế tĩnh, không còn xô bồ nhộn nhịp, thể hiện qua từ "vãn". Nguyễn Trãi cũng đã từng viết về chợ nhưng chợ của ông lại náo nhiệt và đông đúc:

"Lao xao chợ cá làng ngư phủ."

Câu thơ của Huy Cận buồn nhưng tinh tế, ông đã khéo léo lấy cái động để nói cái tĩnh, miêu tả tiếng chợ vãn chiều để gọi lên sự vắng lặng của không gian, qua đây nhà thơ muốn bộc lộ mong muốn được giao hòa, giao cảm với con người dù chỉ bằng thính giác. Tìm người người chẳng thấy, tác giả tiếp tục gửi gắm tâm vào thiên nhiên cảnh vật để thơ buồn càng buồn hơn:

"Nắng xuống trời lên sâu chót vót,  
Sông dài trời rộng bến cô liêu."

Không gian đến đây đã được tác giả mở rộng ra ba chiều là chiều cao, chiều rộng, chiều dài và thậm chí có cả độ sâu. Theo cách diễn đạt thông thường người ta thường nói "cao chót vót" thế nhưng Huy Cận lại dùng "sâu chót vót", ông đã lấy chiều cao để đo chiều sâu, một điều chưa từng có tiền lệ để người đọc phải ngạc nhiên rằng thật tinh tế và độc đáo.

Trong cái bao la, vô tận của vũ trụ là hình ảnh nhỏ bé, cô độc của con người, nhân vật trữ tình ở đây như bị cuốn sâu vào cõi đời hun hút, bị rợn ngợp trước không

gian vô cùng tận. Dù không có từ ngữ nào nhắc đến con người ở đây nhưng ta vẫn có thể cảm nhận được đó là một cá thể nhỏ bé, cô độc, lẻ loi đến tội nghiệp. Hai chữ "cô liêu" cuối đoạn thơ được viết ra với âm hưởng man mác một lần nữa gọi lên nỗi buồn nhân thế, rằng sự sống quá nhỏ nhoi và hữu hạn còn vũ trụ thì vô biên, không ngừng mở rộng đến vô cùng.

Nỗi buồn của con người đã lan tỏa khắp không gian, bao trùm lên mọi cảnh vật. Nếu khổ thơ thứ nhất là "cái nhấp nháy" cho nỗi buồn thì đến khổ thơ thứ hai này tâm tư của thi sĩ đã được bộc lộ rõ hơn, sâu sắc hơn. Đó không phải là nỗi buồn của cá nhân Huy Cận mà là cảm xúc chung của cả một thế hệ, đặc biệt là giới văn nghệ sĩ đầu thế kỉ XX.

Tràng giang là bài thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bút pháp cổ điển và hiện đại. Trong đó cái cổ điển được thể hiện ở thể thơ, cách đặt nhan đề và việc sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình. Còn hiện đại là ở chỗ xây dựng thi liệu và cách dùng từ mới lạ như "sâu chót vót". Chỉ với hai khổ thơ đầu của bài, ta đã thấy được tài năng của Huy Cận qua cách chọn lọc từ ngữ vô cùng đắt giá và cách ngắt nhịp thơ hiệu quả.

Qua 2 khổ thơ đầu bài Tràng giang, ta cảm nhận được cả buồn và đẹp, chúng hòa quyện vào nhau, tạo nên những xúc cảm khó nói thành lời. Chắc chắn rằng tác phẩm này của Huy Cận sẽ sáng mãi trong lòng những người yêu thơ ca dù thời gian có trôi, dòng đời không thôi xô bồ, vội vã.